TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ YÊN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2025/HS-ST
Ngày: 27-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

Tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Yến, bà Lý Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngoãn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần Phân trại tạm giam huyện Phù Yên - Trại Tạm giam Công an tỉnh Sơn La:

- Người tiến hành tố tụng:

Kiểm sát viên: Bà Cầm Thị Quỳnh Anh.

- Người tham gia tố tụng khác:

Cán bộ, chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ: Ông Hà Đức Duy và ông Cầm Đức Duy. Có mặt.

Ngày 27/3/2025, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Toà án nhân dân huyện Phù Yên và điểm cầu thành phần Phân trại tạm giam huyện Phù Yên - Trại Tạm giam Công an tỉnh Sơn La xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2025/TLST-HS ngày 26/02/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2025/QĐXXST-HS ngày 13/3/2025, đối với bị cáo:

Hoàng Văn T, sinh ngày 12/7/2002 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản P, xã HT, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Ngọc T và bà Đinh Thị P; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2024 cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 10 phút, ngày 22/12/2024, tổ công tác Công an huyện Phù Yên làm nhiệm vụ tại khu vực bản CH, thị trấn QH, phát hiện bắt quả tang Hoàng Văn T về hành vi cất giấu trái phép chất ma tuý. Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói bên ngoài được gói bằng 02 lớp, lớp thứ nhất là giấy bạc màu trắng, lớp thứ hai là nilon màu vàng, bên trong là chất bột màu trắng T khai là Heroine, mục đích cất giấu để sử dụng cho bản thân.

Trong quá trình điều tra, Hoàng Văn T khai: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 20/12/2024, T đi từ xã HT về nhà ở bản P, xã HT, huyện Phù Yên. Trên đường về, khi đến khu vực Trường cấp 2 xã HT, T gặp 01 người đàn ông tên N, không biết rõ họ, tên đệm, địa chỉ. T hỏi mua ma túy với N. N hẹn T khoảng 18 giờ ngày 22/12/2024 đến khu vực Đình Chu thuộc bản CH, xã QH để lấy ma túy. Đến khoảng 18 giờ ngày 22/12/2024, T đến điểm hẹn và mua được của N 01 gói Heroine với số tiền 300.000 đồng. Sau đó, T cầm ma túy ở tay trái rồi đi bộ về nhà, khi đến hồ Noong Bua thuộc Tiểu khu CH, thị trấn QH thì bị bắt giữ.

Ngày 22/12/2024, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên tiến hành mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng. Kết quả: Vật chứng thu của Hoàng Văn T là 01 gói: khối lượng 0,118 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định, ký hiệu T1. Kết luận giám định số 113/KL-KTHS ngày 26/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La xác định: *Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là ma túy, loại Heroine; Khối lượng của mẫu gửi giám định T1 = 0,118 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,118 gam, loại Heroine. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.*

Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo khai mua của một người đàn ông tên N, không biết rõ họ, tên đệm địa chỉ. Ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu, chứng cứ nào khác xác định nhân thân, lai lịch của người này để mở rộng vụ án.

Cáo trạng số: 09/CT-VKS ngày 25/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội Tàng trữ phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo khai nhận hành vi như nội dung bản cáo trạng. Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 13 đến 17 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ 01 mảnh giấy bạc màu trắng, 01 mảnh nilon màu vàng thu giữ của bị cáo. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn T giữ nguyên lời khai như tại Cơ quan điều tra và nhất trí với cáo trạng của Viện kiểm sát. Lời khai của bị cáo phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng; kết luận giám định; lời khai của người chứng kiến sự việc. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn mua 0,118 gam Heroine để sử dụng. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi bị phát hiện bắt giữ, bị cáo đã thành khẩn khai báo và thể hiện thái độ ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm minh, và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo giáo dục, cải tạo riêng và phòng ngừa chung. Bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Do vậy, đề nghị của Viện kiểm sát về hình phạt chính và việc không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, 01 mảnh giấy bạc và 01 mảnh nilon thu giữ của bị cáo là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về đối tượng có liên quan: Bị cáo khai mua ma túy của một người đàn ông tên N, không biết rõ họ, tên đệm địa chỉ. Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra cần thiết nhưng không làm rõ được đối tượng bán ma túy cho bị cáo. Ngoài lời khai của bị cáo, không có chứng cứ nào khác để điều tra, xử lý. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về lượng ma túy bị bắt giữ.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng

hình sự; khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Xử phạt Hoàng Văn T 13 (mười ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/12/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 *(một)* mảnh giấy bạc màu trắng, 01 *(một)* mảnh nilon màu vàng *(mô tả chi tiết theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản hồi 09 giờ 30 phút ngày 25/02/2025 giữa Công an huyện Phù Yên với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên).*

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án *(ngày 27/3/2025)*./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Sơn La;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam CA tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- Bị cáo;
- THAHS;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Nam